TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày 02 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và bà Quản Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Đ, sinh năm 1987; sinh trú quán: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc K và bà Nguyễn Thị Th; vợ Nguyễn Thị Nh và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 21/12/2018, có mặt.

2. Đỗ Văn Ng, sinh năm 1965; sinh trú quán: Thôn Ngh, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thúy Tr (đã chết); vợ Bùi Thị Ngh và có 05 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 21/12/2018, có mặt.

3. Dương Văn L, sinh năm 1972; sinh trú quán: Thôn Y, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Y (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ Bằng Thị T và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 21/12/2018, có mặt.

4. Đường Văn D, sinh năm 1954; sinh trú quán: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); vợ Nguyễn Thị H và có 08 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2018 đến ngày 21/12/2018, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ và bị cáo Đỗ Văn Ng: Ông Lê Văn D, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2018, Bùi Văn Đ và Đường Văn D nộp tiền điện tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, Đ rủ D đến nhà Đỗ Văn Ng đánh bạc, D đồng ý. Đ điện thoại cho Ng hỏi "cậu có nhà không, cháu ra đánh phỏm một lúc", Ng nói "có ở nhà". 14 giờ Đ và D đến nhà Ng, Ng đang uống nước ở phòng khách, D vào uống nước cùng Ng, Đ ngồi ở ghế đá ngoài sân. Lúc sau, Ng bảo D ra gọi Đ vào nhà, Ng đưa D và Đ xuống bếp, Ng trải chiếu và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ trên nóc tủ lạnh đặt xuống chiếu, cả ba ngồi xuống chiếu để đánh bạc, Dương Văn L điều khiển xe ô tô đến chở cát ở bãi cát cạnh nhà Ng nhìn thấy Ng, Đ, D đang ngồi dưới chiếu và có 01 bộ bài, L đi đến hỏi: "cho xin một chân", cả ba đồng ý, L ngồi xuống chiếu. Đ, Ng, D và L cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, cụ thể: Người chơi lấy bộ bài 52 quân chia cho 04 người chơi, người đánh đầu tiên được chia 10 quân bài còn ba người còn lại mỗi người được chia 09 quân bài, sau đó người chơi lên bài rồi đánh, ai về nhất thì người về thứ hai phải trả 10.000đ, người thứ ba phải trả 20.000đ, người thứ tư phải trả 30.000đ, trong khi chơi ai không có phỏm (cháy) thì phải trả cho người thắng số tiền 40.000đ, ai "ù" thì tất cả những người chơi còn lại phải trả cho người đó 50.000đ, khi các đối tượng đánh bạc có anh Đỗ Văn H đến ngồi xem, khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Trên chiếu bạc số tiền là 5.380.000đ (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói và 05 điện thoại di động các loại; thu trên người Đường Văn D số tiền 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 túi vải.

Quá trình điều tra xác định:

Các đối tượng sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 5.380.000đ (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó: Đỗ Văn Ng 2.000.000đ, Dương Văn L 1.250.000đ, Bùi Văn Đ 1.000.000đ, Đường Văn D 1.130.000đ. Số tiền 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) thu của Đường Văn D, D không sử dụng đánh bạc.

Anh Đỗ Văn H không tham gia đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý.

Đối với: 01 chiếc điện thoại Samsung của Bùi Văn Đ, 01 chiếc điện thoại Leagoo của Đỗ Văn Ng, Đ và Ng sử dụng vào việc phạm tội; 01 chiếc điện thoại Nokia của Dương Văn L và 01 chiếc điện thoại Samsung của Đường Văn D không liên quan đến việc phạm tội; 01 chiếc điện thoại Oppo của anh Đỗ Văn H không liên quan đến việc phạm tội, ngày 19/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo trả lại cho H.

Tại Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSTĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Bùi Văn Đ cùng các đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Văn Ng, Dương Văn L và Đường Văn D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, phạt: Bùi Văn Đ từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, phạt: Đỗ Văn Ng từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, phạt: Dương Văn L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, phạt: Đường Văn D từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ và bị cáo Đỗ Văn Ng nhất trí với bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo Đ, Ng được hưởng án treo, miễn nộp tiền án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đ, Ng.

Các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Văn Ng, Dương Văn L và Đường Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2018 Bùi Văn Đ rủ Đường Văn D đến nhà Đỗ Văn Ng ở thôn Ng, xã B, huyện T để đánh bạc được D đồng ý, Đ điện thoại cho Ng hỏi để ra nhà Ng đánh bạc, Đ cùng D đi đến nhà Ng. Sau đó, Ng, Đ và D xuống bếp, Ng trải chiếu và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ, Ng, Đ, D ngồi xuống chiếu thì Dương Văn L đến. Đ, Ng, L và D cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 5.380.000đ (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) cùng toàn bộ vật chứng.

[3]. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Trong vụ án này: Bùi Văn Đ là người khởi sướng, Đỗ Văn Ng là người cung cấp địa điểm và công cụ để đánh bạc và có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất; Dương Văn L và Đường Văn D là đồng phạm tham gia tích cực.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Văn Ng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (có thời

gian phục vụ trong quân đội, bố bị cáo Ng có công với Nhà nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến).

[6]. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy cần xử phạt Bùi Văn Đ, Đỗ Văn Ng, Dương Văn L và Đường Văn D mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.380.000đ (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, 02 thẻ sim do liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng; tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung của Bùi Văn Đ, 01 chiếc điện thoại Leago của Đỗ Văn Ng.

Trả lại cho: Dương Văn L 01 điện thoại di động Nokia, Đường Văn D 01 điện thoại Samsung, 01 túi vải và 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

[9] Về án phí:

Bị cáo Dương Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn Đ và bị cáo Đỗ Văn Ng thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, bị cáo Đường Văn D là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đ, Ng, D là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Văn Ng, Dương Văn L và Đường Văn D phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt: Bùi Văn Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt: Đỗ Văn Ng 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt: Dương Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt: Đường Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Văn Ng và Đường Văn D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; giao bị cáo Dương Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Văn Ng, Dương Văn L và Đường Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.380.000đ (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói và 02 thẻ sim.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung của Bùi Văn Đ, 01 chiếc điện thoại Leago của Đỗ Văn Ng.

Trả lại cho: Dương Văn L 01 điện thoại di động Nokia, Đường Văn D 01 điện thoại Samsung, 01 túi vải và 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2019).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Dương Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Văn Ng và Đường Văn D.

4. Các bị cáo Bùi Văn Đ, Đỗ Văn Ng, Dương Văn L và Đường Văn D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- UBND xã B;
- UBND xã Y;
- Các Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu